

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2800 /SYT-TCCB  
V/v Triển khai Quy định số 14-  
QĐi/TU ngày 12/6/2018 của Tỉnh  
ủy Đồng Nai.

Đồng Nai, ngày 03 tháng 7 năm 2018

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ  
KHÔNG GỬI VĂN BẢN GIẤY

Kính gửi: Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Quy định số 14-QĐi/TU ngày 12/6/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. (Văn bản đính kèm).

Sở Y tế triển khai các Quy định trên đến các Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc được biết và phối hợp thực hiện theo quy định./.

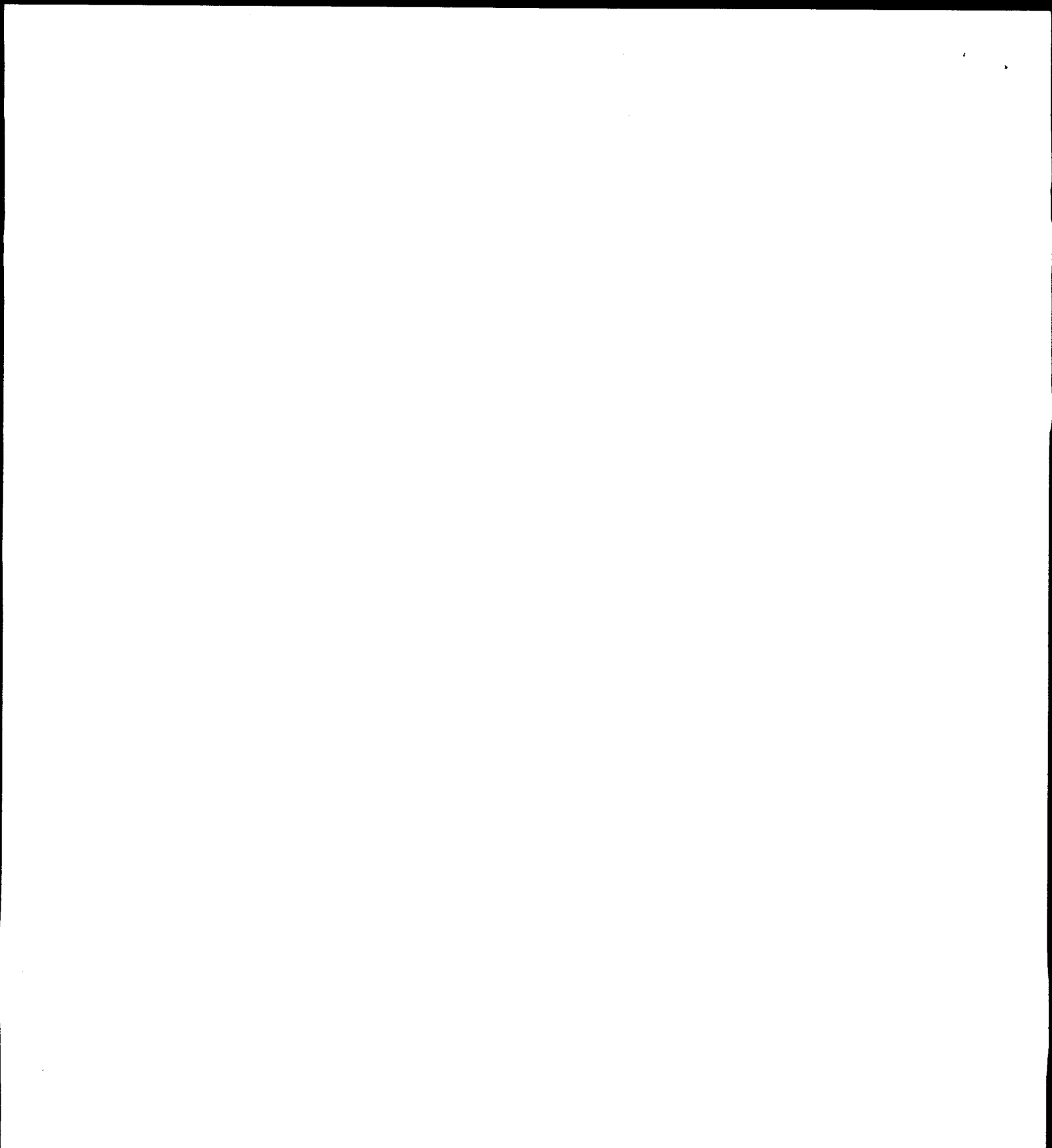
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trưởng, phó các phòng chuyên môn Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Minh Hoàn**



**QUY ĐỊNH**

**về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
  - Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/TU ngày 09/4/2018 của Tỉnh ủy về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X (sửa đổi, bổ sung);
  - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

**A - QUY ĐỊNH CHUNG**  
**CHƯƠNG I**  
**PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý cán bộ và việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, giới thiệu cán bộ ứng cử vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị của tỉnh.

**Điều 2. Giải thích một số từ ngữ**

- 1- Cấp có thẩm quyền: là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định đối với chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.
- 2- Tập thể lãnh đạo: là tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc tỉnh; ban lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; ban giám đốc các đơn vị sự nghiệp, hội đồng thành viên các tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc tỉnh; ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn.

3- Người đứng đầu: là người được bầu, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ cấp trưởng trong các cấp ủy, tổ chức Đảng (bí thư cấp ủy, bí thư đảng đoàn, bí thư ban cán sự đảng), cơ quan nhà nước (chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương), Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội (chủ tịch, bí thư), đơn vị lực lượng vũ trang (chỉ huy trưởng, giám đốc), đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước (chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc, hiệu trưởng...) trực tiếp quản lý, giao việc cho cán bộ.

4- Cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền: là cơ quan (bộ phận) được các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước giao làm công tác tổ chức cán bộ tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định đối với công tác cán bộ và cán bộ.

5- Bổ nhiệm: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời hạn theo quy định.

6- Bổ nhiệm lần đầu: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm cán bộ giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo quản lý mới cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

7- Bổ nhiệm lại: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm sau khi hết thời hạn bổ nhiệm.

8- Kéo dài thời gian giữ chức vụ: là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi cán bộ không đủ thời gian để bổ nhiệm lại.

9- Điều động: là việc cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

10- Biệt phái: là việc cán bộ của cơ quan, đơn vị này được cử đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ

11- Giới thiệu cán bộ ứng cử: là việc cán bộ được cấp có thẩm quyền giới thiệu hoặc đề nghị giới thiệu để ứng cử vào cấp ủy, cơ quan nhà nước, mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội.

12- Chức vụ tương đương là chức vụ có mức phụ cấp chức vụ ngang nhau.

13- Cán bộ được sử dụng trong quy định này gồm: cán bộ, công chức.

14- Hồ sơ gốc của cán bộ: là những tài liệu (*bản chính*) hình thành từ khi cán bộ được tuyển dụng bao gồm: quyền lý lịch cán bộ; sơ yếu lý lịch cán bộ; bản bổ sung lý lịch; các quyết định về bổ nhiệm, chuyển, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật (*nếu có*); các bản tự kiểm điểm, nhận xét đánh giá cán bộ; các bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; các bản sao văn bằng chứng chỉ về trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (*có công chứng*)...

**B - PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**  
**CHƯƠNG II**  
**NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ CÁN BỘ**

**Điều 3. Nội dung quản lý cán bộ**

Trong quy định này, quản lý cán bộ bao gồm những nội dung chính sau:

- 1- Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, biệt phái, luân chuyển và phân cấp quản lý cán bộ.
- 2- Đánh giá cán bộ.
- 3- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
- 4- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm (bãi nhiệm).
- 5- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
- 6- Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
- 7- Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.

**Điều 4. Nguyên tắc quản lý cán bộ**

1- Tinh ủy thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của tỉnh, đi đôi với phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

1.1- Tinh ủy đề ra chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2- Tinh ủy chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị của tỉnh trên mọi lĩnh vực. Tinh ủy trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp trong tỉnh, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

1.3- Tinh ủy phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp và các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh trong phạm vi được phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

2- Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

2.1- Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách cán bộ phải do tập thể cấp ủy (hoặc ban thường vụ cấp ủy) và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2.2- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách:

Người đứng đầu cấp ủy đề xuất giới thiệu nhân sự phó bí thư, ủy viên thường vụ cấp ủy và trưởng các ban đảng; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự cấp phó và trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc để tập thể lãnh đạo thảo luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về các nội dung sau:

- Nhận xét, đánh giá về năng lực công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
- Đề xuất việc quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, biệt phái, luân chuyển để đào tạo theo quy hoạch hoặc bố trí cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ.
- Đề xuất việc miễn nhiệm, cách chức, kỷ luật khi cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3- Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền; cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

### **Điều 5. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1- Cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng), người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo các nội dung quy định tại Điều 3 trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định các nội dung về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đề xuất những vấn đề về công tác cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên đang công tác tại địa phương; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) trực tiếp quyết định một số khâu khác và cán bộ giữ chức danh ngoài diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3- Trong trường hợp một cán bộ đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của cán bộ đó xem xét quyết định.

4- Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ, thực hiện chính sách đối với cán bộ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

### **CHƯƠNG III**

## **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC CƠ QUAN THAM MƯU CỦA TỈNH ỦY**

### **Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

1- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2- Trình Trung ương cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4- Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6- Giới thiệu người ứng cử hoặc đề nghị cho thôi giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu hoặc miễn nhiệm theo Luật. Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu. Quyết định giới thiệu quy hoạch các chức danh chủ chốt của tỉnh

### **Điều 7. Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1- Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến về những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và quyết định:

3.1- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh trong phạm vi quản lý tại Mục 1, Phụ lục 1, Quy định này (trừ việc miễn nhiệm và kỷ luật đối với các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; việc thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Tỉnh ủy viên)

3.2- Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.3 Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương cho ý kiến bổ sung Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3.4 Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương.

4- Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (nơi không có đảng đoàn, ban cán sự đảng).

5- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh.



6- Quyết định về việc quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

7- Chỉ định ban cán sự đảng, đảng đoàn ở một số cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh; chỉ định, bổ sung, thay thế bí thư, phó bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn. Cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc tỉnh; khi cần thiết chỉ định bí thư ban chấp hành đảng bộ trực thuộc.

8- Kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ đương chức, cán bộ quy hoạch (đã được phê duyệt) các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

9- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương nêu tại Điểm 7, Mục 1, Phụ lục 1, Quy định này.

**Điều 8. Tập thể Thường trực Tỉnh ủy (gồm Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, gọi chung là Thường trực Tỉnh ủy)**

1- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện:

2.1 Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các cấp ủy trực thuộc tỉnh; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn ở một số cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh theo đề nghị của các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc theo quy định Điều lệ Đảng.

2.2 Hiệp y với Đảng đoàn các đoàn thể ở Trung ương về nhân sự ở địa phương tham gia cơ quan lãnh đạo các đoàn thể ở Trung ương. Định hướng nội dung và nhân sự chuẩn bị đại hội các hội có tính chất chính trị - xã hội

2.3 Hiệp y với các ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương nêu tại Điểm 5, Mục 2, Phụ lục 1, Quy định này.

2.4 Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận.

2.5 Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, chuyển chuyên, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

2.6 Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định.

2.7 Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, chuyển chuyên, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng đối với những trường hợp mà tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Tỉnh ủy trước khi quyết định.

2.8 Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; cho ý kiến việc cán bộ đi nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.9 Quản lý cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.10 Gọi ý kiểm điểm tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh và các cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (khi cần thiết)

2.11 Kết luận nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục 1, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) công tác tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể tỉnh.

2.12 Chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định. Quyết định việc cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nghỉ hưu theo quy định, nghỉ hưu theo diện không đủ tuổi tái cử, bổ nhiệm lại; thực hiện một số chế độ chính sách cho cán bộ như trợ cấp khó khăn, ốm đau, tham quan, nghỉ dưỡng...

**Điều 9. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi chung là ban chấp hành đảng bộ huyện hoặc huyện ủy)**

1- Ban chấp hành đảng bộ huyện.

1.1 Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2 Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư huyện ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy.

1.3 Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy.

1.4 Bầu ủy ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy; giới thiệu nhân sự đề HĐND cùng cấp bầu chức danh Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện trước khi ban thường vụ huyện ủy quyết định giới thiệu đề hội đồng nhân dân bầu.

1.5 Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện.

1.6 Quyết định kiểm tra công tác cán bộ tại các cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị trực thuộc.

## 2- Ban thường vụ huyện ủy.

2.1 Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

2.2 Giới thiệu nhân sự Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện đề huyện ủy xem xét cho ý kiến giới thiệu HĐND cùng cấp bầu. Giới thiệu nhân sự Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện đề HĐND huyện bầu.

2.3 Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục 1, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) đang công tác tại địa phương

2.4- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực huyện ủy, thảo luận, quyết định về cán bộ và công tác cán bộ theo quy định phân cấp, gồm:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh tại Mục 4, Phụ lục 1, Quy định này.

- Chuẩn bị nhân sự đề huyện ủy xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến giới thiệu ứng cử chức danh: bí thư, phó bí thư huyện ủy, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND huyện; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện; bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ huyện ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy.

- Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện, thị xã, thành phố.

2.5 Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ và kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.6 Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp

hành các đảng bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2.7 Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn và lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự; Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó công an huyện.

2.8 Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ giữ chức danh thuộc diện quản lý quy định tại Mục 4, Phụ lục 1, Quy định này.

**Điều 10. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh (gọi chung là Đảng ủy)**

#### 1- Đảng ủy

1.1 Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành cấp trên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, của ngành cấp trên về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ của ngành (kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại ngành) trong phạm vi phụ trách.

1.2 Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

1.3 Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

1.4 Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.5 Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào đảng ủy.

#### 2- Ban thường vụ đảng ủy

2.1 Trên cơ sở đề nghị của Chính ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, ban thường vụ đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh được phân cấp quản lý.

- Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh trong lực lượng Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thuộc quyền trực tiếp quyết định của Đảng ủy Quân khu, Đảng ủy Công an Trung ương.

- Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

- Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến giữ chức bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm UBKT đảng ủy; giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung Ủy viên, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó ban chỉ huy quân sự; cấp trưởng, phó công an huyện, thị xã, thành phố. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh phân tích thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ và kiểm tra công tác cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

- Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý theo phân cấp.

2.2 Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục 1, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý

**Điều 11. Ban Chấp hành đảng bộ khối: các cơ quan tỉnh, Doanh nghiệp tỉnh và Tổng Công ty Cao su Đồng Nai (gọi tắt là Đảng ủy khối)**

#### 1- Đảng ủy khối

1.1 Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2 Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ Đảng ủy khối; nhân sự bổ sung ban chấp hành đảng bộ khối.

1.3 Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.4 Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.5 Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ khối.

1.6 Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ trong khối.

## 2- Ban Thường vụ Đảng ủy khối

2.1 Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối.

2.2 Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh tại Mục 4, Phụ lục 1, Quy định này.

- Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến giới thiệu ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối

2.3 Trên cơ sở quyết nghị (hoặc được ủy quyền) của Ban Chấp hành đảng bộ khối, lập tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy.

2.4 Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục 1, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý

2.5 Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo phân cấp. Quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về tổ chức bộ máy và cán bộ chuyên trách làm công tác đảng của Đảng ủy.

2.6 Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc khối. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; cho ý kiến nhân sự giới thiệu chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2.7 Khi có yêu cầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh), Ban Thường vụ Đảng ủy khởi phối hợp tham gia thẩm định cho ý kiến về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện là đảng viên thuộc đảng bộ khối.

2.8 Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý theo phân cấp.

2.9 Ban Thường vụ Đảng ủy khởi các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khởi Doanh nghiệp tỉnh tham gia thẩm định, cho ý kiến bổ nhiệm cán bộ là cấp ủy viên thuộc diện Đảng ủy khởi quản lý giữ chức danh trưởng, phó phòng và tương đương trở lên trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

2.10 Ban Thường vụ Đảng ủy khởi doanh nghiệp tỉnh tham gia ý kiến với Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo các Tổng công ty, công ty nhà nước của tỉnh (chủ tịch, thành viên hội đồng thành viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc), người đại diện phần vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp là đảng viên sinh hoạt tại Đảng bộ khối Doanh nghiệp.

2.11 Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Cao su Đồng Nai

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành cấp trên về việc quản lý cán bộ của Tổng công ty (kể cả các chức danh do ngành cấp trên quản lý đang công tác tại công ty).

- Lãnh đạo công ty thực hiện các nghị quyết, quyết định của ngành cấp trên về quản lý cán bộ và công tác tổ chức cán bộ của Tổng công ty.

- Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ngành cấp trên quản lý đang công tác tại Tổng công ty.

## **Điều 12. Các đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy**

1- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1 Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách (kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở Hội đồng nhân dân tỉnh).

1.2 Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

1.3 Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Điểm 3, Mục 1, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.

1.4 Theo đề nghị của Bí thư Đảng đoàn, Thường trực HĐND hoặc trưởng các ban Hội đồng nhân dân; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ chuyên trách của Hội đồng nhân dân tỉnh nêu tại Mục 3, Phụ lục 1, Quy định này. Trên cơ sở đó, Chủ tịch HĐND tỉnh ban hành quyết định về mặt chính quyền.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

- Định hướng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công tác tại các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân các cấp.

1.5 Phối hợp tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm định phương án bố trí nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

1.6 Tham gia cùng ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn có liên quan trong việc thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ là đại biểu HĐND tỉnh do cấp mình và cấp trên quản lý đang công tác ở địa phương, đơn vị.

1.7 Báo cáo và kiến nghị với các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền (theo phân cấp) về biện pháp xử lý đối với đảng viên là đại biểu HĐND tỉnh vi phạm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng trong công tác với vai trò đại biểu HĐND tỉnh.

2- Đảng đoàn Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội, các hội cấp tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

2.1 Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, của lãnh đạo Mặt trận, đoàn thể Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng theo đúng Điều lệ của Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội và các hội.

2.2 Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (bao gồm cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở tổ chức mình).

2.3 Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục 1, Mục 2, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.

2.4 Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức mình.



2.5 Trên cơ sở ý kiến đề xuất của người đứng đầu Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ đang công tác ở tổ chức mình giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

2.6 Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về những vấn đề về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

2.7 Tham gia ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các sở, ngành và các cơ quan liên quan trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ cấp trưởng Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội, các hội ở huyện, thị xã, thành phố, đảng ủy khối và các cơ quan liên quan.

### **Điều 13. Các ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy**

#### **1- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1.1 Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi được phân cấp (kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở trong ngành mình).

1.2 Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp nhà nước thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ.

1.3 Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Nhà nước.

1.4 Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến quyết định những vấn đề về tổ chức, bộ máy, cán bộ của nhà nước thuộc diện do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (quy trình chuẩn bị khi Ban Cán sự đảng UBND tỉnh họp xét thì mời Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban có liên quan tham gia ý kiến); tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm định phương án bố trí nhân sự Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

1.5 Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục 1, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý.

1.6 Trên cơ sở đề nghị của Bí thư Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý tại Mục 3, Phụ lục 1, Quy định này trong phạm vi phụ trách. Trên cơ sở đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

- Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2- Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh.

2.1- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của lãnh đạo ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi phụ trách (kể cả cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở trong ngành).

2.2 Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) cho ý kiến những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc ngành quản lý.

2.3 Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc nhận xét, đánh giá đối với cán bộ có chức danh nêu tại Mục 1, Mục 2, Phụ lục 1, Quy định này (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) trong phạm vi quản lý

2.4 Lãnh đạo, xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành quản lý.

2.5 Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, ban cán sự đảng thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định.

- Kiến nghị thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý.

2.6 Chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen

thường, kỷ luật đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó của ngành đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa. Ban Cán sự đảng phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Điều 14. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn)**

**1- Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập**

1.1 Lãnh đạo của cơ quan, đơn vị (thủ trưởng, phó thủ trưởng) chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (kể cả các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan đơn vị mình phụ trách).

1.2 Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ trong phạm vi được phân cấp. Trên cơ sở ý kiến của tập thể lãnh đạo và ý kiến của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt nhà nước.

- Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh cho ý kiến về những vấn đề cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

1.3 Lãnh đạo xây dựng, thực hiện quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

1.4 Cấp ủy của cơ quan, đơn vị tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ quan và các đơn vị sự nghiệp.

**2- Các doanh nghiệp Nhà nước**

2.1 Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc của các doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (kể cả các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở doanh nghiệp mình).

2.2 Thực hiện tốt nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần có vốn Nhà nước.

## **Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của các ban đảng Tỉnh ủy trong quản lý cán bộ**

### **1- Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

1.1 Là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng, gồm: tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh; tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ ở các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh.

1.2 Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc tỉnh và các ban đảng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ được quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

1.3 Trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

1.4 Tham mưu cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện các nội dung về quản lý cán bộ theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.5 Chủ trì phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh và các cơ quan có liên quan (tùy theo lĩnh vực được phân công) thẩm định nhân sự được đề nghị bổ nhiệm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; đồng thời tùy theo chức danh cán bộ để gửi văn bản xin ý kiến Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

1.6 Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao chủ trì, phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng ủy khối (tùy theo từng lĩnh vực được phân công) theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại Mục 5, Phụ lục 1, Quy định này.

1.7 Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

1.8 Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ, trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Khi được ủy quyền, chủ động phối hợp với

các cơ quan có liên quan thẩm tra, xác minh làm rõ về chính trị hoặc có nghi vấn về chính trị (bao gồm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) của bản thân, gia đình cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan đảng, đoàn thể; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

1.9 Quản lý tổ chức biên chế của hệ Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội.

1.10 Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

1.11 Trường hợp cần thiết, theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban đảng của Tỉnh ủy (Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy) quản lý cán bộ theo từng lĩnh vực công tác.

2.1 Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong thực hiện bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các tổ chức đảng cấp dưới.

2.2 Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.3 Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra và tham gia thẩm định nhân sự đề quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Phụ lục 1, Quy định này.

2.4 Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra và tham gia thẩm định nhân sự đề cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục 5, Phụ lục 1, quy định này.

**C - BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**  
**CHƯƠNG IV**  
**NGUYÊN TẮC CHUNG**

**Điều 16. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ.**

1- Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2- Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác của cán bộ để bố trí cán bộ cho phù hợp đảm bảo sự ổn định, kế thừa, phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3- Không bố trí những người có quan hệ gia đình cùng làm một số lĩnh vực, công việc dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực theo quy định Luật Phòng chống tham nhũng.

4- Cấp nào có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm cán bộ thì có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm lại, điều động, kéo dài thời gian giữ chức vụ hoặc cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm.

**Điều 17. Thẩm quyền và trách nhiệm bổ nhiệm cán bộ**

1- Thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu tại Chương III, phần B, Quy định này.

**2- Trách nhiệm:**

- Trách nhiệm của người đứng đầu, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị: Đề xuất giới thiệu nhân sự và nhận xét đánh giá cán bộ được đề xuất để tập thể lãnh đạo thảo luận, đánh giá, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Trách nhiệm của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ: Thẩm định hồ sơ, quy trình, thủ tục để tham mưu, đề xuất tập thể lãnh đạo, cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng các quy định về công tác cán bộ.

- Người đứng đầu đề xuất, cơ quan tham mưu thẩm định, tập thể quyết định bổ nhiệm cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định và quyết định của mình.

3. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 02 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

### **Điều 18. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm**

Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và quy định tại Phụ lục 02, quy định này.

## **CHƯƠNG V THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

### **Điều 19. Thời hạn giữ chức vụ**

- Thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm là 5 năm đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập; thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên (quản trị), tổng giám đốc, phó tổng giám đốc; giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước giữ cổ phần chi phối (trực thuộc tỉnh).

- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng

- Thời hạn giữ chức vụ đối với chức danh bầu cử theo nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

- Thời hạn bổ nhiệm chức vụ được ghi thành một Điều trong quyết định bổ nhiệm. Đối với các quyết định trước đây không ghi thời hạn bổ nhiệm thì được hiểu là có thời hạn 5 năm và được tính từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

### **Điều 20. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm**

1- Tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2- Người được giới thiệu để xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ lãnh đạo, quản lý là cán bộ đang công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, ứng cử; trường hợp giới thiệu người ở đơn vị khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương.

3- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

4- Tuổi bổ nhiệm

- Cán bộ được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ là 05 năm (*trường hợp chức danh bổ nhiệm có quy định cụ thể về tuổi bổ nhiệm thì thực hiện theo quy định riêng*); trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Cán bộ đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nay do yêu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương thì không tính tuổi bổ nhiệm lần đầu như quy định nêu trên.

- Tuổi của cán bộ được xác định theo tuổi khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc).

5- Không xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ xin từ chức; cán bộ bị kỷ luật với hình thức khiển trách, cảnh cáo thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm (kể từ ngày quyết định thi hành kỷ luật có hiệu lực).

Đồng thời, thực hiện quy định của Điều lệ Đảng (tại Điều 40): đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng ít nhất một năm (kể từ ngày ký quyết định), không được giới thiệu bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương hoặc cao hơn. Cán bộ bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

6- Khi cần thiết, cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gấp và trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về công tác cán bộ gấp và trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

7- Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ cấp trưởng thì không được giữ chức vụ ấy quá 10 năm trong một cơ quan, đơn vị.

## CHƯƠNG VI

### BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH

#### **Điều 21. Bổ sung các chức danh trong cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh**

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy còn thiếu so với số lượng đã được đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Tỉnh ủy quy định thì tập thể lãnh đạo chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (không phải báo cáo xin chủ trương bổ sung), gửi tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ (phụ lục 2, quy định này) báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì cùng các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến trước khi bầu cử.

*(Đối với những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, ban thường vụ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh*



*giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng, đồng thời phải được ít nhất trên một nửa số cấp ủy viên đương nhiệm đồng ý)*

Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có văn bản thông báo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh lãnh đạo tổ chức bầu cử theo quy định. Kết quả bầu cử báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chuẩn y. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp cùng Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thẩm định kết quả bầu cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét chuẩn y.

\* Lưu ý: Khi cần bổ sung phó chủ nhiệm hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra còn thiếu so với số lượng đã được đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Tỉnh ủy quy định thì ban thường vụ cấp ủy chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (không phải báo cáo xin chủ trương bổ sung), gửi tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ (theo phụ lục 2, quy định này) báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định cho ý kiến về nhân sự trước khi bầu cử; Ban thường vụ cấp ủy căn cứ ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử theo quy định. Kết quả bầu cử báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chuẩn y.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch và phó chủ tịch HĐND, chủ tịch và phó chủ tịch UBND cấp huyện thì ban thường vụ các cấp ủy phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

## **CHƯƠNG VII BỔ NHIỆM LẠI**

### **Điều 22. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1- Khi cán bộ hết thời hạn giữ chức vụ được bổ nhiệm thì phải được xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

Cán bộ đã hết thời hạn giữ chức vụ nhưng tính đến thời điểm nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác (24 tháng), người đứng đầu và tập thể lãnh đạo xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì lập tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền cho kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu; không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại. Trường hợp cán bộ không đảm bảo yêu cầu sức khỏe hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thì xem xét thực hiện chính sách cán bộ hoặc bố trí công tác khác.

2- Đối với các chức vụ bổ nhiệm mà trước đây không quy định thời hạn bổ nhiệm, nay xem xét để bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm lại được tính từ ngày ký quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ hiện tại.

3- Trường hợp do yêu khách quan mà việc xem xét bổ nhiệm lại cán bộ chậm so với thời gian quy định thì thời gian giữ chức vụ được kéo dài đến khi cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm lại. Thời gian kéo dài trong trường hợp này không vượt quá 03 tháng.

**Điều 23. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại**

- 1- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm lại cán bộ.
- 2- Cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh cán bộ theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

**Điều 24. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại**

- 1- Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.
- 2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.
- 3- Cán bộ không bổ nhiệm lại được thì bố trí công tác phù hợp, nhưng không bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phát hiện, kịp thời đề xuất, có ý kiến với cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp cán bộ cần thay thế, miễn nhiệm hoặc không xem xét bổ nhiệm lại mà không chờ hết thời gian giữ chức vụ.

**CHƯƠNG VIII  
ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

**Điều 25. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ**

- 1- Việc điều động cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ.
- 2- Tăng cường bổ sung cán bộ cho những nơi có nhu cầu cấp bách, có khó khăn về cán bộ lãnh đạo, quản lý; khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu cán bộ.
- 3- Đổi mới công tác bố trí cán bộ, khắc phục tâm lý chủ quan, thỏa mãn dẫn đến bảo thủ, độc đoán khi cán bộ công tác lâu trên một vị trí, một địa bàn; đồng thời khắc phục khuynh hướng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

**Điều 26. Phương châm, nguyên tắc điều động, biệt phái cán bộ**

- 1- Bảo đảm hiệu quả công việc trên cơ sở căn cứ vào năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo, uy tín, kinh nghiệm công tác và chiều hướng phát triển của cán bộ.
- 2- Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cá nhân cán bộ phải nghiêm túc chấp hành quyết định điều động của cấp có thẩm quyền và tạo điều kiện cho cán bộ được điều động hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **Điều 27. Thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ**

Thẩm quyền quyết định điều động cán bộ thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở các cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các cơ quan có liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

## **Điều 28. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

### **1. Điều động cán bộ**

1.1 Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý (*Lập danh sách cán bộ cần điều động; trao đổi với ban thường vụ cấp ủy hoặc ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi đi, nơi đến và bản thân cán bộ... tổng hợp các ý kiến, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*).

1.2 Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự từ nơi khác nêu tại Điểm 3, Mục 1, Phụ lục 2, Quy định này.

### **2. Biệt phái cán bộ**

2.1 Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2 Quy trình biệt phái: ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

## **Điều 29. Trách nhiệm thi hành**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

## **Điều 30. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái.**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan đề xuất quy định về chế độ, chính sách cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

### D - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 31.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1075-QĐ/TU ngày 18/8/2015 và Quyết định số 232-QĐ/TU ngày 31/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Căn cứ quy định này, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành và tương đương có trách nhiệm cụ thể hóa việc phân cấp quản lý cán bộ, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ và giới thiệu ứng cử đối với cán bộ trong phạm vi phụ trách.

**Điều 32.** Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

**Điều 33.** Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

**Điều 34.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cấp ủy, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét quyết định.

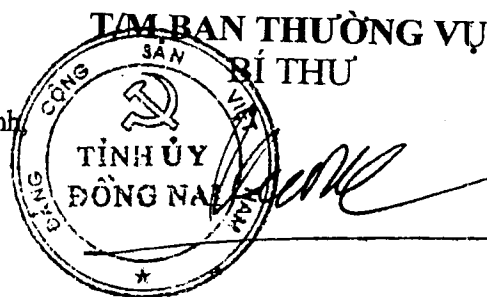
#### Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Báo Đồng Nai; Ban BVCSSKCB tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn và BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành và tương đương,
- Các tổng công ty, DNNN trực thuộc tỉnh,
- QCP.VPTU-P, T, L,
- Lưu VPTU.

#### Đồng kính gửi:

- Ban Tổ chức Trung ương,

P-M3/QĐ114-160



**Nguyễn Phú Cường**



TỈNH ỦY ĐỒNG NAI  
ĐỒNG NAI \*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*Đồng Nai, ngày 12 tháng 6 năm 2018*

## PHỤ LỤC 1

**chức danh cán bộ phân cấp quản lý và quyết định hoặc phân cấp**

*(kèm theo Quy định số 14-QĐ/TU ngày 12/6/2018  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

### **I. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định**

#### **1- Khối đảng**

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên UBKT Tỉnh ủy; Trưởng, Phó các ban đảng Tỉnh ủy; Chánh, Phó Văn phòng Tỉnh ủy; Trưởng, Phó Trưởng ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng biên tập, Phó tổng biên tập Báo Đồng Nai.

- Bí thư, Phó bí thư các ban cán sự đảng, đảng đoàn.

#### **2- Khối đoàn thể chính trị - xã hội, các hội**

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bí thư, Phó bí thư Tỉnh đoàn.

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị; Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh, Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh.

#### **3- Khối nhà nước.**

- Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh; Trưởng, phó các ban chuyên trách HĐND tỉnh.

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh; cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành; Chánh thanh tra, Phó chánh thanh tra tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh.

- Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội; Đại biểu Quốc hội của tỉnh (do Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử).

#### **4- Khối đơn vị sự nghiệp:**

- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc Ban Quản lý các dự án xây dựng tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc Ban Quản lý khu công nghệ cao, công nghệ sinh học tỉnh.

- Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng, Đại học (công lập thuộc tỉnh); Giám đốc Nhà thiếu nhi tỉnh; Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hoá tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai; Giám đốc Nhà Xuất bản Đồng Nai

#### **5- Khối doanh nghiệp.**

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các công ty nhà nước độc lập hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước.

#### **6- Khối huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc tỉnh.**

- Bí thư, Phó Bí thư các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc tỉnh.

- Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

#### **7- Phối hợp quản lý cán bộ có chức danh do các bộ, ngành Trung ương trực tiếp quyết định:**

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh.

- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án, Phó Chánh án Toà án nhân dân tỉnh, Thẩm phán cao cấp.

- Cục trưởng: Cục thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Cục Thi hành án tỉnh.

- Giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh.

### **II. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ủy quyền cho Thường trực Tỉnh uỷ quyết định.**

#### **1- Khối đảng**

- Chuyên viên cao cấp (ngoài các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý nêu tại Mục I).

- Ủy viên các ban cán sự đảng, đảng đoàn.

## **2. Khối đoàn thể - chính trị xã hội, các hội.**

- Phó Chủ tịch: Hội Nhà báo tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, hội chữ thập đỏ tỉnh, hội văn học nghệ thuật tỉnh, liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh, liên hiệp các tổ chức hữu nghị,

## **3- Khối đơn vị sự nghiệp**

- Phó Hiệu trưởng các trường cao đẳng, đại học (công lập thuộc tỉnh).  
- Phó Giám đốc: Nhà thiếu nhi tỉnh, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Nhà Xuất bản Đồng Nai.

## **4- Khối doanh nghiệp**

Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Giám đốc các Tổng công ty nhà nước độc lập hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước.

Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch HĐQT), Tổng giám đốc hoặc Giám đốc.

## **5- Phối hợp có ý kiến**

- Cấp trưởng, cấp phó các doanh nghiệp, đơn vị ngành dọc Trung ương đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Ngân hàng TMCP chi nhánh cấp 1, trong đó vốn Nhà nước có trên 50%; Công ty Xăng dầu, Công ty Điện Lực, Tổng Công ty Cao su Đồng Nai; Viễn Thông Đồng Nai, Bưu điện Đồng Nai

- Cấp phó: Cục Hải Quan, Cục Thuế, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Thẩm phán trung cấp TAND tỉnh.

**III. Chức danh cán bộ do Trưởng các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, Báo Đồng Nai, Trường chính trị tỉnh; Ban Cán sự đảng, đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); các đơn vị doanh nghiệp nhà nước quản lý và quyết định**

- Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, chuyên viên chính (tương đương), chuyên viên, cán sự, nhân viên.

- Ủy viên, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể - chính trị xã hội tỉnh.

- Ủy viên Thường vụ các tổ chức Hội chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

- Người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp; Người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Thành viên HĐQT), Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc (Ban Cán sự đảng UBND tỉnh).

#### **IV. Chức danh cán bộ do ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý và đảng ủy trực thuộc tỉnh quản lý và quyết định**

##### **1- Hệ đảng.**

- Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ trực thuộc tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc.

- Cấp trưởng, cấp phó, chuyên viên chính (tương đương), chuyên viên, cán sự, nhân viên của văn phòng cấp ủy, các ban đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và trung tâm bồi dưỡng chính trị trực thuộc.

- Bí thư, Phó bí thư, ủy viên thường vụ và cấp ủy viên các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

##### **2- Hệ nhà nước (đối với các huyện, thị xã và thành phố)**

- Phó Chủ tịch HĐND; trưởng, phó các ban thuộc HĐND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

- Phó Chủ tịch UBND; thành viên UBND; Chánh, Phó Văn phòng HĐND, UBND; cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban và tương đương trực thuộc huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn trực thuộc.

##### **3- Phối hợp có ý kiến**



- Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị, các doanh nghiệp ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng trong đảng bộ huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và khối.

- Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân cấp huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

#### **V. Chức danh cán bộ cần có sự tham gia thẩm định nhân sự của Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

- Trưởng phòng (tương đương) thuộc các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Báo Đồng Nai, Trường Chính trị tỉnh.

- Ủy viên Thường trực (chuyên trách) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh.

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử cần nghiên cứu ý kiến thẩm định về nhân sự của Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

#### **VI. Đối với cán bộ cấp trưởng, phó các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cấp nào ra quyết định thành lập thì do cấp đó quản lý.**

#### **VII. Phân cấp đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu**

##### **1- Nội dung quản lý**

Cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thì khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu vẫn phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến (trừ trường hợp thôi giữ chức vụ, được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý) về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội (chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp); đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huy chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

##### **2- Phân cấp quản lý**

2.1- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy; nguyên Chủ tịch hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các đồng chí nguyên là Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy; nguyên Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Các đồng chí nguyên Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; nguyên Giám đốc các sở, ban, ngành.

2.2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được quy định tại Mục I phụ lục này.

2.3- Lãnh đạo các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Báo Đồng Nai, Trường Chính trị tỉnh, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc tỉnh, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh khi còn đang công tác đối với các chức danh do Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

\* Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại các khoản 1, 2 của điều này vẫn quản lý tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**



TỈNH ỦY ĐỒNG NAI  
ĐỒNG NAI \*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Đồng Nai, ngày 12 tháng 6 năm 2018*

## **PHỤ LỤC 2**

**quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc diện**

**Tỉnh ủy quản lý**

*(kèm theo Quy định số 14-QĐi/TU ngày 12/6/2018*

*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**I- Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quản lý**

1- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ của các cấp ủy trực thuộc tỉnh:

Căn cứ vào nhu cầu công tác, ban thường vụ cấp ủy đề xuất, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh) xin chủ trương, nêu rõ yêu cầu, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ sẽ được bổ nhiệm. Sau khi được Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản mới thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:

Bước 1: Hội nghị ban thường vụ (lần 1):

Sau khi có chủ trương của Tỉnh ủy, trên cơ sở các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị và nguồn nhân sự trong quy hoạch; người đứng đầu cấp ủy và cơ quan tham mưu công tác cán bộ chuẩn bị nội dung trình ban thường vụ cấp ủy thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và cách làm đảm bảo yêu cầu về công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch của công tác nhân sự theo quy định.

*Thành phần: bí thư cấp ủy và tập thể ban thường vụ cấp ủy*

Bước 2: Hội nghị ban chấp hành (lần 1):

- Thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và các công việc liên quan.

- Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nhân sự đã thống nhất, tiến hành giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín

*Thành phần: ban chấp hành đảng bộ*

*Nguyên tắc lựa chọn: mỗi đồng chí giới thiệu 01 người cho 01 chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).*

**Bước 3: Hội nghị ban thường vụ (lần 2):**

Trên cơ sở xem xét kết quả giới thiệu nguồn nhân sự của ban chấp hành, đồng thời căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ, ban thường vụ cấp ủy thảo luận, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín.

**Thành phần: bí thư cấp ủy và tập thể ban thường vụ cấp ủy**

**Nguyên tắc lựa chọn:** Mỗi đồng chí giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được ban chấp hành lựa chọn giới thiệu (tại bước 2) hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị ban thường vụ cấp ủy khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị ban chấp hành (bước 02) thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

**Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt:**

Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt)

**Trình tự lấy ý kiến:**

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đứng ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do ban thường vụ cấp ủy giới thiệu (bước 03); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Cán bộ được giới thiệu thông qua chương trình hành động

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên)

*(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).*

- **Thành phần hội nghị cán bộ chủ chốt ở các huyện ủy, thị ủy và thành ủy, gồm:** các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và UBND cấp huyện; bí thư các cấp ủy trực thuộc; cấp trưởng các đơn vị tương đương cấp phòng, ban trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban nhân huyện; cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; chủ tịch HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn.

- Thành phần hội nghị cán bộ chủ chốt ở các đảng ủy trực thuộc, gồm: các đồng chí đảng ủy viên; trưởng, phó các ban và tương đương của đảng ủy; bí thư các cấp ủy trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng ủy khối.

Bước 5: Hội nghị ban chấp hành (lần 2):

- Ban thường vụ cấp ủy thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu tại các hội nghị (ban thường vụ, ban chấp hành và cán bộ chủ chốt); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy (những nơi không có ban thường vụ), chỉ ủy cơ quan về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; thống nhất nội dung về nhân sự trình ban chấp hành xem xét, biểu quyết.

- Ban chấp hành xem xét, thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc lựa chọn:* người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn, bổ nhiệm. Trường hợp có 02 người có số phiếu đồng ý giới thiệu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%), thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo quy định.

2- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ của các cơ quan thuộc khối Đảng (các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy...), khối Nhà nước (các sở, ngành và tương đương...) và các đoàn thể tỉnh:

Căn cứ vào nhu cầu công tác, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản (qua Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đối với các sở, ngành và tương đương thuộc khối Nhà nước; qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể) xin chủ trương, nêu rõ yêu cầu, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm. Sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản, tập thể lãnh đạo tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1):

Sau khi có chủ trương của Tỉnh ủy, căn cứ các quy định hiện hành, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn nhân sự trong quy hoạch; người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu công tác cán bộ chuẩn bị nội dung trình hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và cách làm đảm bảo yêu cầu về công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch của công tác nhân sự theo quy định.

*Thành phần:* Người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc người đứng đầu và tập thể lãnh đạo đơn vị (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn).

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng”:

- Thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và các công việc liên quan.

- Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nhân sự đã thống nhất, tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Thành phần:* ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan và trưởng các đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành).

*Nguyên tắc lựa chọn:* Mỗi đồng chí giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2):

Nghe báo cáo và xem xét kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng”; đồng thời căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị và khả năng đáp ứng của cán bộ; tập thể lãnh đạo thảo luận, giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Thành phần:* Người đứng đầu và ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc người đứng đầu và tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn)

*Nguyên tắc lựa chọn:* Mỗi đồng chí giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 02 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy ý kiến của hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng” (bước 02) thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

Bước 4: Lấy ý kiến cán bộ chủ chốt (đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành):

Hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đứng ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (bước 03); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Cán bộ được giới thiệu thông qua chương trình hành động

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên)

*(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).*

*Thành phần dự hội nghị cán bộ chủ chốt, gồm:* các đồng chí trong ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo đơn vị; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, trưởng các tổ chức đoàn thể, các đồng chí cấp ủy viên cơ quan.

Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3):

- Tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu tại các hội nghị (tập thể lãnh đạo, tập thể lãnh đạo mở rộng, cán bộ chủ chốt); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy (những nơi không có ban thường vụ), chi ủy cơ quan về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc lựa chọn:* người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu có 02 đồng chí có số phiếu đồng ý giới thiệu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%), thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3- Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác đến

3.1 Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất

Căn cứ vào nhu cầu công tác, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản (qua Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đối với các sở, ngành và tương đương thuộc khối Nhà nước; qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể) xin chủ trương, nêu rõ yêu cầu, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm. Sau khi được Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản, tập thể lãnh đạo tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:

- Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi công tác đối với nhân sự; xác minh lý lịch cán bộ.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín)

- Lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

3.2 Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành một số công việc sau:

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị nơi tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương, điều động, bổ nhiệm cán bộ và lấy nhận xét đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Làm tờ trình, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm và nhu cầu công tác nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác (hoặc nơi tiếp nhận) nhất trí điều động, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

#### 4- Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn

Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn đối với cán bộ đó.

#### *\*Lưu ý:*

Việc bổ nhiệm cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị ngành dọc có tổ chức đảng trực thuộc các huyện ủy, Thị ủy Long Khánh và Thành ủy Biên Hòa do cấp có thẩm quyền của ngành dọc xem xét, quyết định. Trước khi quyết định phải có ý kiến hiệp ý của các huyện ủy, Thị ủy Long Khánh và Thành ủy Biên Hòa nơi quản lý đảng viên.



Việc bổ nhiệm cán bộ giữ các chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc các ban đảng tỉnh, Báo Đồng Nai, Trường Chính trị tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; ủy viên ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh (trừ Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh) phải có ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Việc bổ nhiệm (bổ nhiệm lại) cán bộ là đảng viên giữ chức danh trưởng, phó phòng và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cùng với cấp ủy cơ sở xem xét quyết định theo thẩm quyền; đối với cán bộ là cấp ủy viên thuộc diện Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh quản lý phải có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh trước khi cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Việc bổ nhiệm (bổ nhiệm lại) cán bộ giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các doanh nghiệp, đơn vị ngành dọc Trung ương đang công tác, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh do Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến.

Việc bổ nhiệm (bổ nhiệm lại) cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giữ cổ phần chi phối do Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến.

5- Việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh qua hình thức thi tuyển, thực hiện theo quy định và hướng dẫn có liên quan.

## **II. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quản lý**

1- Đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý:

- Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ

- Hội nghị cán bộ với thành phần nêu tại Bước 4 tham gia ý kiến (bằng phiếu kín).

- Người đứng đầu trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại.

- Tập thể lãnh đạo xem xét, thảo luận, bỏ phiếu kín về việc bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

- Làm tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến, đồng thời gửi hồ sơ đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để thực hiện quy trình thẩm định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (Sở Nội vụ) thực hiện quy trình thẩm định, tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại.

2- Đối với các chức danh cán bộ thuộc các ban đảng tỉnh, Báo Đảng Nai, Trường Chính trị tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành và tương đương quản lý:

- Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ

- Tập thể cán bộ cùng làm việc trong Phòng, Ban, trung tâm của cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ trực tiếp phụ trách) tham gia ý kiến (bằng phiếu kín).

- Hội nghị cấp ủy cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến (bằng phiếu kín).

- Người đứng đầu trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại.

- Tập thể lãnh đạo xem xét thảo luận, bỏ phiếu kín quyết định.

\* **Lưu ý:** Trước 03 tháng khi cán bộ hết thời gian giữ chức vụ bổ nhiệm, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác có trách nhiệm thực hiện quy trình và lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cho ý kiến việc bổ nhiệm lại đối với cán bộ. Hồ sơ đề nghị theo Mục III và gửi cho cơ quan tham mưu công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền trước 02 tháng.

Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại.

### **III. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, gồm:**

1- Tờ trình về việc đề nghị bổ nhiệm cán bộ và danh sách trích ngang cán bộ.

2- Bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến các hội nghị theo các bước theo Quy định này.

3- Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức (theo mẫu 2a/TCTW - đối với bổ nhiệm lần đầu và theo mẫu 2C/TCTW - 98 đối với bổ nhiệm lại) do cá nhân tự khai; có ý kiến xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị (tính đến thời điểm đề nghị).

4- Các bản sao (có công chứng không quá 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị) văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...

5- Bản kê khai thu nhập, tài sản cá nhân tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm (mẫu kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ).

6- Chương trình hành động của cán bộ (đã được thông qua hội nghị cán bộ chủ chốt và có ý kiến xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị).

7- Giấy xác nhận tình trạng sức khoẻ của cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên (trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị).

8- Kết luận của ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc ban thường vụ cấp ủy (đối với các cấp ủy trực thuộc tỉnh) về nhận xét, đánh giá cán bộ trong thời gian 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị.

9- Nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp ủy nơi cư trú và nơi công tác.

10- Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị cán bộ (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay).

#### **IV. Thẩm định, đề xuất đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quyết định**

1- Các cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời gửi hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để thực hiện quy trình thẩm định nhân sự.

2- Sau khi kiểm tra hồ sơ nhân sự, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (Sở Nội vụ) gửi văn bản kèm theo nhận xét, đánh giá cán bộ, bản kê khai thu nhập, tài sản, lý lịch cán bộ (bản phô tô) để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan, gồm: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và một số cơ quan có liên quan, tùy theo địa bàn, lĩnh vực công tác của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

Các cơ quan tham gia ý kiến về nhân sự đề nghị bổ nhiệm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trong thời hạn từ 03 đến 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan có trách nhiệm xem xét, thẩm định phản hồi ý kiến cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (Sở Nội vụ) về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan đó đồng ý với việc đề nghị bổ nhiệm; trường hợp do yêu cầu khách quan chưa phản hồi ý kiến, thì lãnh đạo cơ quan phải thông tin kịp thời bằng văn bản cho lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (Sở Nội vụ) biết.

3- Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (Sở Nội vụ) tổng hợp đầy đủ các ý kiến thẩm định nhân sự, trong thời hạn 10 ngày làm việc, đề xuất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét có ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (báo cáo rõ ý kiến của nơi đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ).

4- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét theo chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thời gian không

quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Văn phòng Tỉnh ủy nhận được Tờ trình của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh. Trường hợp không tổ chức họp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cần nhắc xin ý kiến bằng văn bản để đảm bảo tiến độ theo quy trình.

Dự họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định về nhân sự có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo cơ quan có liên quan (khi cần thiết)

5- Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, không quá 02 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh dự thảo quyết định bổ nhiệm trình Thường trực Tỉnh ủy ký hoặc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của đoàn thể chính trị - xã hội.

\* *Lưu ý:* Cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: sức khỏe không đảm bảo, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

#### **V. Nộp và lưu trữ hồ sơ cán bộ được bổ nhiệm.**

Cán bộ được bổ nhiệm lần đầu giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác có trách nhiệm chuyển *hồ sơ gốc của cán bộ* về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để lưu trữ, quản lý theo quy định.

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**